

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:34/2025/HS-ST
Ngày 27-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Huyền**

Ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/10/1981. HKTT và chỗ ở: thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông: Phạm Văn T1 (đã chết) và Con bà: Nguyễn Văn X, sinh năm 1946; HKTT: thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vợ: Lê Thị T2, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H

Bị cáo bị dẫn giải có mặt tại phiên tòa

** Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1979, tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, Phạm Văn T, sinh năm 1981, HKTT: thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi bộ từ nhà quanh đoạn đường bê tông liên thôn thuộc thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình để thể dục. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1979, tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì Phạm Văn T thấy cổng nhà chị H không khóa, không có người trông coi do cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở cổng vào nhà chị H rồi đi qua gian nhà chính xuống đến sân giếng nước (gần nhà vệ sinh phía sau nhà) thì thấy có một chiếc áo khoác màu xanh đen để gần máy giặt, T thấy ở túi áo khoác có cọc tiền lộ ra ngoài nên T đã lấy cọc tiền từ trong túi áo khoác ra cho vào túi quần T đang mặc và cầm chiếc áo khoác đi về nhà.

Khi về đến nhà, T bỏ cọc tiền ra để kiểm tra, đếm được tổng số tiền là 51.003.000đ (Năm mươi một triệu không trăm linh ba nghìn đồng), gồm: 100 (Một trăm) tờ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 02 (Hai) tờ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 06 (Sáu) tờ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 01 (Một) tờ 2.000đ (Hai nghìn đồng) và 01 (Một) tờ 1.000đ (Một nghìn đồng). Số tiền trộm cắp được, T đã sử dụng 11.003.000đ (Mười một triệu không trăm linh ba nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân, còn lại 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) T cất giấu trong nhà.

Đến ngày 18/3/2025, Phạm Văn T đã tới cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) còn lại.

****Kết luận định giá tài sản***

Ngày 06/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 2675 đối với 01 (một) chiếc áo khoác gió loại có mũ, màu xanh - đen, chiều dài thân áo 85cm, chiều rộng ngang vai 55cm. Mặt bên trong cổ áo có chữ UV-WANT IT GET IT, SPORTS WEAR đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, chiếc áo khoác màu xanh đen T trộm cắp có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 55.000 đồng (*Năm mươi năm nghìn đồng*).

*** *Vật chứng vụ án***

- Tiền Việt Nam đồng: số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) (Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Lệ H).

- 01 (một) chiếc áo khoác gió loại có mũ, màu xanh - đen, chiều dài thân áo 85cm, chiều rộng ngang vai 55cm. Mặt bên trong cổ áo có chữ UV-WANT IT GET IT, SPORTS WEAR đã qua sử dụng (đã trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Lệ H).

- Đối với số tiền 11.003.000đ (Mười một triệu không trăm linh ba nghìn đồng), Phạm Văn T khai nhận đã sử dụng để chi tiêu cá nhân, tuy nhiên không nhớ là chi tiêu ở những đâu. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ, truy tìm tài sản.

*** *Về trách nhiệm dân sự***

Bị cáo Phạm Văn T đã giao nộp lại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và 01 (một) chiếc áo khoác lấy trộm, đồng thời đã tác động gia đình bồi thường số tiền 11.003.000đ (Mười một triệu không trăm linh ba nghìn đồng) cho bị hại là chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1979, nơi thường trú: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị hại đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai trước cơ quan điều tra của bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSLS ngày 09/06/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn T mức án tù 24 đến 30 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về vật chứng: - Tiền Việt Nam đồng: số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) (Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Lệ H).

- 01 (một) chiếc áo khoác gió loại có mũ, màu xanh - đen, chiều dài thân áo 85cm, chiều rộng ngang vai 55cm. Mặt bên trong cổ áo có chữ UV-WANT IT GET IT, SPORTS WEAR đã qua sử dụng (đã trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Lệ H).

- Đối với số tiền 11.003.000đ (Mười một triệu không trăm linh ba nghìn đồng), Phạm Văn T khai nhận đã sử dụng để chi tiêu cá nhân, tuy nhiên không nhớ là chi tiêu ở những đâu. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ, truy tìm tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn T đã giao nộp lại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và 01 (một) chiếc áo khoác lấy trộm, đồng thời đã tác động gia đình bồi thường số tiền 11.003.000đ (Mười một triệu không trăm linh ba nghìn đồng), cho bị hại là chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1979, nơi thường trú: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bị hại đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì, đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, bị cáo bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 07 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ yêu cầu bồi thường của họ cũng như các yêu cầu khác, việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của họ nên Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về tội danh điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Lê H. Phạm Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 14/3/2025, tại thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 51.003.000đ (Năm mươi một triệu không trăm linh ba nghìn đồng) và 01 (một) chiếc áo khoác gió loại có mũ, màu xanh đen của chị H. Trị giá tài sản qua định giá là 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản Phạm Văn T trộm cắp là 51.058.000đ (Năm mươi một triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng). Thịnh chi tiêu cá nhân hết 11.003.000 đồng. Ngày 18/3/2025 Phạm Văn T đã đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) còn lại cùng chiếc áo khoác gió màu xanh đen trộm cắp của chị H.

Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bà Lê Thị N, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội thay bị cáo T bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Lê H số tiền 11.003.000 đồng, nên xác định bà N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện L và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân . Do vậy hành vi này cần bị lên án và phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình (vợ chồng bị cáo ly hôn, hiện nay bị cáo sống cùng con trai và mẹ già 80 tuổi bị ốm liệt giường mọi sinh hoạt cá nhân đều phụ thuộc vào bị cáo) đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự , giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo đang cư trú để quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Hiện nay bị cáo Phạm Văn T đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp sau đó trong quá trình điều tra đã bồi thường cho chị Hằng số tiền 51.003.000 đồng, chị H đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N đã thay bị cáo T bồi thường cho chị H số tiền 11.003.000 đồng. Bà N xác nhận bà là chị gái họ của bị cáo Phạm Văn T, số tiền này bà hoàn toàn tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo và bà không không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Lê H theo quy định của pháp luật nên không đề cập

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 268, Điều 269, Điều 292, khoản 2 Điều 136, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Phạm Văn T 24(*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/06/2025). Bị cáo đang bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phạm Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ
- UBND xã Liên Sơn
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Chu Thị Lan Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

